

Số: /KH-PGDĐT

An Lão, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số
trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Thực hiện Kế hoạch số 1115/KH-SGDĐT ngày 09/9/2024 về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025; Kế hoạch số 1399/KH-SGDĐT ngày 08/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 364/KH-PGDĐT ngày 30/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Việc đánh giá mức độ Chuyển đổi số được áp dụng đối với các trường Tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn huyện.

III. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung của Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

1. Chuyển đổi số trong dạy, học lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

d) Đầu tư về hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động dạy – học. Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học đối với giáo dục phổ thông; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục cập nhật và bổ sung thông tin các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đúng, đủ, sạch sống.

b) Tiếp tục triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ tại các cơ sở giáo dục, hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cấp quản lý GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.

b) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyên đổi số theo Bộ chỉ số cho các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn quản lý;

Tổ chức kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyên đổi số của các trường Tiểu học, THCS, TH&THCS **trước ngày 27/3/2025**.

b) Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 01/4/2025**.

c) Công bố kết quả đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng **tháng 5/2025**.

2. Các cơ sở giáo dục

a) Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyên đổi số. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng.

b) Xây dựng Kế hoạch, tiến hành thu thập, tập hợp, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số

c) Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyên đổi số theo các tiêu chí của Bộ chỉ số. Hiệu trưởng ban hành quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá.

d) Báo cáo công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyên đổi số về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 28/02/2025**. Hồ sơ được đóng thành quyển, sắp xếp theo thứ tự như sau:

- Bìa (mẫu M1);

- Tờ trình (mẫu M2);

- Biên bản tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số (mẫu M3);
- Báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số (mẫu M4);
- Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá.

Người nhận hồ sơ: Các trường nộp hồ sơ về bộ phận chuyên môn Phòng GD&ĐT **trước ngày 28/02/2025** (Tiểu học: Bà Nguyễn Thị Doanh; THCS, TH&THCS: Bà Vũ Thị Oanh).

e) Cập nhật kết quả tự đánh giá lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng **trước ngày 28/02/2025**.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện yêu cầu Hiệu trưởng các trường nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để BC);
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Xuân Thạch